

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa
Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A); Nghị quyết số 351/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A);

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tượng đài Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Tây Bắc, khuôn viên, cảnh quan và các công trình phụ trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 272/TTr-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A) với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A).

2. Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND thành phố Sơn La.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư

4.1. Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật lô số 1, lô số 2 dọc suối Nậm La, chỉnh trang đô thị khu vực dọc đường Điện Biên, đảm bảo mỹ quan đô thị, trật tự an toàn giao thông.

4.2. Quy mô đầu tư

Theo Nghị quyết số 283/NQ-HĐND ngày 31/01/2024 của HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hoàn thiện tuyến giao thông số 1A, vườn hoa Quảng trường Tây Bắc (đoạn từ cầu Trắng đến tuyến 1A), cụ thể:

- Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng khoảng 76 hộ gia đình với diện tích khoảng 6.500m² (gồm 12 hộ dọc tuyến đường Điện Biên từ cầu Trắng đến nút giao 1A, 10 hộ gia đình thuộc khu đất Công ty Cổ phần và Dịch vụ môi trường quản lý, 54 hộ khu tái định cư Công viên 26/10 thành phố Sơn La);

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật lô số 1, lô số 2 dọc suối Nậm La, chỉnh trang dọc đường Điện Biên (mở rộng mặt đường, hoàn thiện nút giao thông tuyến đường số 1A, xây dựng hè phố, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống đảm bảo an toàn giao thông, ...).

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu

5.1. Đường giao thông

5.1.1. Thiết kế bình đồ, mặt bằng tuyến: Cơ bản phù hợp với đồ án quy hoạch được phê duyệt, địa hình thực tế, các công trình hiện hữu, đồng bộ kết nối hạ tầng kỹ thuật; nút giao thông được thiết kế cùng mức, tăng tính êm thuận và đảm bảo an toàn thuận lợi cho phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

5.1.2. Thiết kế trắc dọc: Trên cơ sở các điểm khống chế và cốt cao độ quy hoạch được duyệt; đảm bảo độ dốc dọc hài hòa trong khu vực của dự án, độ dốc dọc $I_{\max}=I_{\min}=0,36\%$ (đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật).

5.1.3. Thiết kế trắc ngang: Bề rộng nền đường (vị trí cắt qua đảo cây xanh) $B_n=15\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 3,5\text{m}=7\text{m}$; Bề rộng vỉa hè $B_{hè}=2 \times 4,0\text{m}=8\text{m}$; dốc ngang mặt đường $I_m=2\%$; vị trí rãnh tam giác dốc 10%.

5.1.4. Thiết kế mặt đường: Thiết kế mặt đường cấp cao A1 ($E_{yc} \geq 120$ Mpa), với kết cấu: Bê tông nhựa hạt mịn dày 4cm/ tưới nhựa thấm bảm TCN 0,5kg/m²/ bê tông nhựa hạt thô dày 6cm/ tưới nhựa thấm bảm TCN 1,0kg/m²/ cấp phối đá dăm loại I dày 15cm/ cấp phối đá dăm loại II dày 20cm/ đất đầm chặt K98 (dày 50cm đối với nền đắp, dày 30cm đối với nền đào).

5.1.5. Nút giao: Thiết kế nút giao đồng mức, đồng bộ, hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt; các nút giao thông được thiết kế hài hòa, tăng tính êm thuận trong quá trình đưa vào khai thác sử dụng.

5.1.6. Hè phố, bó vỉa, Hồ trồng cây

- Hè phố được lát bằng đá xanh Thanh Hóa kích thước (40x40x3)cm/ lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm/ đệm bê tông mác 100 dày 8cm;
- Bó vỉa hè phố bằng đá kích thước (80x26x23)cm/ đệm vữa xi măng mác 100 dày 2cm/ lớp bê tông mác 100;
- Bó gáy hè phố nằm mép ngoài hè phố bằng bê tông mác 200 kích thước (100x20x25)cm;
- Hồ trồng cây bố trí trên hè phố kích thước (1,5x1,5)m; thành hồ bằng đá Thanh Hóa kích thước (20x20x10)cm/ lớp bê tông mác 50 dày 5cm. Phần đất trong hồ trồng cây đổ đất màu.

5.1.7. Thoát nước mưa

- Thiết kế cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn đường kính D400 thoát nước từ các ga thu ra cống tròn D600 (cống hiện trạng trên tuyến);
- Ga thu trực tiếp kích thước (1,66x1,66)m; thành ga xây gạch vữa xi măng mác 75; tấm đan, móng ga đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); đệm móng bê tông mác 100, dày 10cm; nắp ga bằng gang đúc tải trọng $\geq 250\text{KN}$.

5.1.8. Hệ thống hào kỹ thuật

- Hào kỹ thuật: Đáy hào, thân hào kỹ thuật, tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); đệm đáy hào kỹ thuật bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); bên trong hào bố trí giá đỡ cáp bằng thép hình;
- Bó ống qua đường: Các bó ống bằng nhựa HDPE gân xoắn D150, chèn bê tông cấp độ bền B15 (mác 200);
- Hồ ga thăm kỹ thuật: Đáy ga, thân ga, nắp ga bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); đệm đáy hào kỹ thuật bằng bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100); bên trong ga thiết kế thang thép.

5.1.9. Điện chiếu sáng: Sử dụng cột thép bát giác, cần rời cao 11m mạ kẽm nhúng nóng, bóng đèn led công suất 200W.

5.1.10. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế đầy đủ theo quy định QCVN 41-2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.

5.2. Nhà vệ sinh ngầm (diện tích xây dựng 99,8m²)

- *Kiến trúc:* Thiết kế ngầm đất, kích thước khu vệ sinh (7,8x6,9)m; phần đường dốc + bậc tam cấp rộng 3,93m, dài 11,51m; cao độ nền nhà cốt -3,15m thấp hơn cốt sân 3,15m; nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (60x60)cm; bậc tam cấp, đường dốc lát đá granite; tường nhà ốp gạch ceramic kích thước (30x60)cm, cao 2,8m; trần nhà lắp trần thạch cao chịu nước khung xương chìm; cửa đi phòng kỹ thuật, vách kính bằng nhôm kính; khu vệ sinh thiết kế bằng các vách ngăn kết hợp cửa compact chịu nước;

- **Kết cấu:** Móng, dầm, tường bao quanh, sàn mái bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); phần tường ngăn xây gạch không nung vữa xi măng mác 50. Cấu tạo mái: Thảm cỏ/ đất trồng cây/ lớp chống thấm/ sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250), dày 12cm; cấu tạo nền: Lát gạch/ lớp vữa xi măng mác 50, dày 2cm/ bê tông nền cấp độ bền B12,5 (mác 150), dày 25cm/ bản bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250), dày 20cm/ đệm bê tông cấp độ bền B7,5 (mác 100), dày 10cm/ đất đầm chặt;

- **Cấp điện:** Hệ thống điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện của khu vực cấp vào tủ điện tổng bằng dây cáp ngầm, phụ tải cấp điện chủ yếu gồm chiếu sáng và bơm nước xả thải. Đường dây điện trong công trình luôn trong ống gen chống cháy đi âm tường và âm trần; các thiết bị điện sử dụng thiết bị hiện đại, an toàn tiết điện;

- **Cấp nước:** Nước sạch được lấy từ nguồn nước chung của khu vực về các bể nước ngầm đặt âm dưới đất. Ống cấp nước trong công trình dùng ống nhựa chịu nhiệt PPR đi ngầm trong tường;

- **Thoát nước:** Nước thải được thiết kế thu gom từ các xí, tiểu xuống bể tự hoại cùng với nước thoát sàn, chậu rửa thoát ra hố ga đặt tại phòng kỹ thuật. Từ vị trí hố ga dùng bơm tự động hút và thoát ra hệ thống thoát nước thải chung của khu vực quảng trường tại các vị trí đầu nối gần nhất. Ống thoát nước trong công trình dùng ống nhựa PVC đi ngầm trong nền nhà.

5.3. Vườn hoa ven suối; kích thước (24,5x188,5)m: Thiết kế đồ đất màu trồng cây đảm bảo đồng bộ kiến trúc cảnh quan khu vực, phù hợp với quy hoạch. Các loại cây, bố trí cảnh quan dự kiến gồm: Cây trò chỉ, cây cau bụi, cây đào, cây trà là, thảm cây dâu tây, thảm cây chuối ngọc, thảm cỏ ba lá, đá tiểu cảnh, đường dạo lát đá Thanh Hóa.

5.4. Các hạng mục, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở thẩm định.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án: Trung tâm quy hoạch xây dựng; địa chỉ: Số 41, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Diện tích sử dụng đất: Theo quy hoạch được duyệt.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Dự án nhóm B;

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III; giao thông, cấp III; hạ tầng kỹ thuật, cấp IV;

- Thời hạn sử dụng của công trình chính: Không nhỏ hơn 50 năm.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở và Kết quả thẩm định số 164/KQTĐ-SXD ngày 14/8/2024 của Sở Xây dựng.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 343.000,0 triệu đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC : 331.242,451 triệu đồng;
- Chi phí xây dựng : 7.177,345 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị : 1.710,390 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 243,749 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 398,750 triệu đồng;
- Chi phí khác : 689,020 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng : 1.538,295 triệu đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh, nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh và nguồn ngân sách thành phố.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Ngân sách tỉnh		Ngân sách thành phố	Tổng số
	Nguồn bổ sung cân đối	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
2024-2025	10.000	50.000	40.000	100.000
2026	243.000		-	243.000
Tổng cộng	303.000		40.000	343.000

13. Bồi thường, GPMB: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Sơn La (chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ dự án trình duyệt; Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu đầu tư, tiết kiệm, hiệu quả,

tiến độ thời gian; Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 164/KQTĐ-SXD ngày 14/8/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cân đối, tham mưu kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành/.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh